

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 201/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Điệp
- Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc M, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đặng Bích P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị Cẩm G, sinh năm 2001; nơi thường trú: Ấp 17, xã V, huyện T, tỉnh S; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện D, tỉnh N; vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Quốc M là đối tượng sử dụng ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, M nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện để có tiền sử dụng ma túy.

Đầu tháng 10/2023, M đi đến các khu vực như Bệnh viện Đa khoa Ph tại phường P, thành phố T, tỉnh B và khu vực Bưu điện P tại phường H, thành phố T, tỉnh B để tìm mua ma túy đá (loại Methamphetamine) của đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) 03 lần với số tiền mỗi lần mua ma túy từ 700.000 đồng đến 1.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M đem về phòng số 403, Khách sạn BM, địa chỉ tại khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh B rồi chia nhỏ ma túy ra bỏ vào các đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một với số tiền mỗi lần bán từ 100.000 đồng đến 700.000 đồng /1 liều ma túy. M cho các đối tượng nghiện ma túy mà M quen biết ngoài xã hội biết số thuê bao 0919.227.830 và tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Tony Tran” của M để ai cần mua ma túy thì liên lạc với M. Đồng thời, M cho các đối tượng nghiện ma túy biết số tài khoản 0919227830, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, tên chủ tài khoản Trần Quốc M để thanh toán tiền mua ma túy hoặc sẽ trả tiền mặt trực tiếp cho M; địa điểm M giao ma túy cho các đối tượng nghiện gần nơi ở của M là khu vực Khách sạn BM và tại các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong khoảng thời gian từ khoảng đầu tháng 10/2023 đến khi bị bắt ngày 03/12/2023, Trần Quốc M khai nhận, M đã bán ma túy cho khoảng 10 đối tượng nghiện (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một và thu lợi bất chính được số tiền khoảng 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, xác định: M đã bán ma túy cho Lê Thị Cẩm Gian được khoảng 05 đến 06 lần và đã xác định được 02 lần cụ thể, như sau:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 02/12/2023, M đang ở Khách sạn BM thì nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo tên “Giang Hana” nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “Tony Tran” của M hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá (loại Methamphetamine); M đồng ý và hẹn G đi đến khu vực cổng Khách sạn BM để giao ma túy đá; G đồng ý. Sau đó, M đi ra cổng Khách sạn BM gặp G rồi đưa ma túy đá cho G và nhận từ G số tiền 200.000 đồng.

2. Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2023, M đang ở Khách sạn BM thì nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo tên “Giang Hana” nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “Tony Tran” của M hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá (loại Methamphetamine); M đồng ý và hẹn G sẽ đến giao ma túy đá cho G vào lúc 05 giờ ngày 03/12/2023, tại khu vực phía sau Ủy ban nhân dân phường Hòa Phú. Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 03/12/2023, M đem theo ma túy rồi điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu), kiểu dáng Wave, màu đen, gắn biển số 37FA-024.58 đi giao cho G. Khi M đi đến đoạn đường D17, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong lúc đang tuần tra phát hiện biểu hiệu nghi vấn nên lực lượng Công an đã yêu cầu M dừng xe lại để kiểm tra hành chính. Lúc này, M lấy từ trong túi quần ra 02 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa: 01 túi nylon miệng kéo dính (kích thước 04 cm x 07 cm) có 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (loại Methamphetamine) và 01 túi nylon miệng kéo dính (kích thước 04 cm x 07 cm) bên trong có 11 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (loại Methamphetamine) để giao nộp cho lực lượng Công an. Đồng thời, M khai nhận tinh thể màu trắng trên là ma túy đá (loại Methamphetamine), số ma túy này M đã mua của đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.400.000 đồng tại khu vực gần Bưu điện Phú Chánh, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên lực lượng Công an đã đưa M về trụ sở Công an phường Hòa Phú để tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quốc M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số vật chứng, gồm:

- 01 xe mô tô (không rõ nhãn hiệu), kiểu dáng Wave, màu đen, gắn biển số 37FA-024.58;

- 01 ví da màu nâu đen (kích thước 09cm x 12cm);

- 01 túi nylon miệng kéo dính (kích thước 04 cm x 07 cm) bên trong có 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, loại Methamphetamine (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 túi túi nylon miệng kéo dính (kích thước 04 cm x 07 cm) bên trong có 11 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine), (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, gắn sim số 0919.227.830.

Cùng ngày 03/12/2023, Công an phường Hòa Phú đã chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng Trần Quốc M cùng số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại phòng số 403, Khách sạn BM, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh B; tại thời điểm khám xét lực lượng Công an phát hiện và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 hộp giấy, 02 cây kéo bằng inox, 01 bình bằng thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh có một đầu hình bầu dục, 04 ống hút nhựa và 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong không có gì.

Căn cứ Kết luận giám định số 661/KL-KTHS(MT) ngày 11/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 phong bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trần Quốc M, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn B, chữ ký cán bộ niêm phong Trương Vũ Hoàng L và hình dấu đỏ của Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bên trong bì thư gồm có:

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 12 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, khối lượng 1,3533 gam (Ký hiệu M1) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 11 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, khối lượng 1,9942 gam (Ký hiệu M2) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 178/CT-VKSTDM ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Quốc M, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- + Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc M mức hình phạt tù 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- + Buộc bị cáo Trần Quốc M nộp 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư màu trắng được niêm phong ghi số 661/PC09, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Trần Quốc M, chữ ký của cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng Nam, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Ngọc Hải; hình dấu tròn đỏ của Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số 661/KL-KTHS(MT) ngày 11/12/2023 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 03/12/2023 thì bên trong bì thư có 02 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là M1 = 1,1045 gam và M2 = 1,7567 gam; 01 hộp giấy, bên trong không có gì; 02 cây kéo inox; 01 lọ thủy tinh; 01 nỏ thủy tinh có một đầu hình bầu dục; 04 ống hút nhựa; 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong không có gì; 01 ví da màu nâu đen kích thước 09cm x 12cm; 01 biển số 37A-024.58.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357282091117419 gắn sim số 0919.227.830; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu, số loại: Không rõ, màu đen, số khung: RPEVCB4PEJA421236 và số máy: LC150FMG01681546, bình bị bể, pô xe bị gãy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng đầu tháng 10/2023 đến ngày

03/12/2023, trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quốc M đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho khoảng 10 đối tượng (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch). Ngoài ra, bị cáo M đã bán ma túy cho đối tượng Lê Thị Cẩm G được khoảng 05 đến 06 lần trong đó có 02 lần xác định vào ngày 02/12/2023 và ngày 03/12/2023:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 02/12/2023, tại khu vực cổng Khách sạn BM, địa chỉ tại khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Trần Quốc M đã bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) cho G với số tiền 200.000 đồng.

2. Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 03/12/2023, trong lúc bị cáo M đang đi giao 300.000 đồng ma túy đá cho đối tượng G đến đoạn đường D17, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị cáo M bị lực lượng Công an phường Hòa Phú tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo M tổng số 3,3475 gam ma túy (loại Methamphetamine); bị cáo M xác định số ma túy trên M tàng trữ để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quốc M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo M có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên buộc bị cáo nộp số tiền trên để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là: M1=1,1045 gam; M2=1,7567 gam; 01 hộp giấy; 02 cây kéo inox; 01 lọ thủy tinh; 01 nỏ thủy tinh có một đầu hình bầu dục; 04 ống hút nhựa; 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong không có gì; 01 ví da màu nâu đen (kích thước 09cm x 12cm); là những vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với biển số 37FA-024.58, quá trình điều tra xác định: Biển số trên được cấp cho chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, số loại 50C3, màu bạc, dung tích xi lanh 49 cm³, số máy: VDEJQ139FMB3421236, số khung: RPEVCB4PEJA421236 do anh Nguyễn Văn T tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình làm việc anh T khai nhận, anh T đã bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2021 cho một người nam (hiện không rõ nhân thân, lai lịch). Khi bán xe, anh T không làm giấy tờ mua bán và sang tên theo quy định. Hiện tại, anh T không có yêu cầu gì đối với chiếc biển số xe mô tô trên. Xét thấy biển số 37FA-024.58, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ nhãn hiệu), màu đen, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định, xe mô tô này có số khung: RPEVCB4PEJA421236 và số máy: LC150FMG01681546 (số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa). Xe trên do M mua từ một người nam thanh niên (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng vào khoảng tháng 8/2023 tại khu vực gần Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; khi mua M không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định. Qua tra cứu thì xe trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc đổi với chiếc xe mô tô trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện bị cáo

dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357282091117419 gắn sim số 0919.227.830, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của M sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với Lê Thị Cẩm G đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển hồ sơ cho Công an phường Hòa Phú ra Quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 09/12/2023 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 1.500.000 đồng là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho M, do quá trình điều tra M khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2023.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

+ Buộc bị cáo Trần Quốc M nộp số tiền 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong ghi số 661/PC09, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Trần Quốc M, chữ ký của cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng Nam, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Ngọc Hải; hình dấu tròn đỏ của Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số 661/KL-KTHS(MT) ngày 11/12/2023 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 03/12/2023 thì bên trong bì thư có 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là M1 = 1,1045 gam và M2 = 1,7567 gam; 01 (một) hộp giấy, bên trong không có gì; 02 (hai) cây kéo inox; 01 (một) lọ thủy tinh; 01 (một) nỏ thủy tinh có một đầu hình bầu dục; 04 (bốn) ống hút nhựa; 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong không có gì; 01 (một) ví da màu nâu đen kích thước 09cm x 12cm, bên trong không có gì; 01 (một) biển số 37A-024.58.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357282091117419, có sim bên trong; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng kiểu dáng Wave, nhãn hiệu, số loại: Không rõ, màu đen, số khung: RPEVCB4PEJA421236 và số máy: LC150FMG01681546, bình bị bể, pô xe bị gãy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 148.24 ngày 16/7/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh